

Số: 28/2022/QĐST-DS

Liên Chiểu, ngày 09 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Xuân Hương**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trịnh Văn Bạo**

Ông **Nguyễn Văn Cơ**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Khuất Duy Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Phương Dung** - Kiểm sát viên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Tiến T**, sinh năm 1981 và bà **Nguyễn Thị Hà X**, sinh năm 1988. Cùng địa chỉ: Tổ 58, phường Hoà Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1938. Địa chỉ: Tổ 58, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1) Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1962. Địa chỉ: Tổ 58, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

2) Bà **Trần Thị Tố N**, sinh năm 1963. Địa chỉ: Tổ 58, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3) Bà **Nguyễn Thị N1**, sinh năm 1964. Địa chỉ: Tổ 58, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

4) Ông **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ 58, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

5) Bà **Bùi Thị T3**, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ 58, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vào ngày 31 tháng 01 năm 2024, bà Nguyễn Thị T1 tự nguyện tháo dỡ toàn bộ vật kiến trúc bà Nguyễn Thị T1 xây dựng trên phần đất ở đô thị 2,5m² của ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị Hà X là nhà vệ sinh có kết cấu mái tôn, tường xây, nền gạch men trên thửa đất số 54 thuộc tờ bản đồ số 163 tọa lạc tại tổ 58, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (*Đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 807528, số vào sổ cấp GCN: CT, 37165 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 14/5/2014 mang tên ông Nguyễn Thanh Tuấn, chỉnh lý biến động sang tên ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị Hà X ngày 24/7/2014 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng tại quận Liên Chiểu*); đồng thời ngày 31 tháng 01 năm 2024 bà Nguyễn Thị T1 trả lại cho ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị Hà X 2,5m² đất ở đô thị tại tổ 58, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 807528 nêu trên (*Có sơ đồ kèm theo Quyết định này*).

2.2. Đến hạn thực hiện nghĩa vụ tháo dỡ toàn bộ vật kiến trúc trên đất và đến hạn thực hiện nghĩa vụ trả lại 2,5m² đất ở đô thị tại tổ 58, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng như đã nêu tại mục 2.1 mà bà Nguyễn Thị T1 không thực hiện nghĩa vụ đã nêu tại mục 2.1, ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị Hà X có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Nguyễn Thị T1 không thi hành thì bà Nguyễn Thị T1 sẽ bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của pháp luật.

2.3. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.3.1. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị T1 do bà Nguyễn Thị T1 thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2.3.2. Hoàn trả cho ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị Hà X số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) theo Biên lai thu số 0000214 ngày 10 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

2.4. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn), ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị Hà X chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn - Đã nộp và đã chi xong); bà Nguyễn Thị T1 chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn - Đã nộp và đã chi xong).

2.5. Chi phí giám định, đo đạc: Chi phí giám định, đo đạc là 2.115.000 đồng (Hai triệu một trăm mười lăm nghìn đồng), ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị Hà X chịu 1.057.500 đồng (Một triệu không trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng - Đã nộp theo Hóa đơn bán hàng số 00000927 ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng và đã chi xong); bà Nguyễn Thị T1 chịu 1.057.500 đồng (Một triệu không trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng - Đã nộp theo Hóa đơn bán hàng số 00000927 ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng và đã chi xong).

2.6. Chi phí thẩm định giá tài sản tranh chấp: Chi phí thẩm định giá tài sản tranh chấp là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng chẵn), ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị Hà X chịu (Đã nộp theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 77 ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Công ty cổ phần thẩm định giá và dịch vụ tài chính BTC miền Trung và đã chi xong).

2.7. Chi phí cầm mốc địa chính: Chi phí cầm mốc địa chính là 1.196.000 đồng (Một triệu một trăm chín mươi sáu nghìn đồng), ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị Hà X chịu (Đã nộp theo Hóa đơn bán hàng số 00001728 ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng và đã chi xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 07a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Xuân Hương

